

## **Điều chỉnh điểm b, tiểu mục 2.2, mục 2, chương III**

### **b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu**

Căn cứ vào quy mô, tính chất cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

**Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)**

<b>STT</b>	<b>Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị</b>	<b>Số lượng tối thiểu cần có</b>
1	Xe đào, dung tích gầu $\geq 0,5$ m <sup>3</sup>	4
2	Xe cào bóc	1

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
3	Xe ủi $\geq 110CV$	2
4	Máy lu bánh thép, trọng lượng $\geq 9T$	4
5	Máy lu bánh hơi, trọng lượng $\geq 16T$	4
6	Xe lu bánh hơi/bánh lốp $\geq 25$ tấn	4
7	Máy lu rung, lực rung lớn nhất $\geq 25T$	4
8	Máy phun nhựa đường $\geq 190CV$	2
9	Máy rải cấp phối đá dăm $\geq 50m^3/h$	2
10	Máy rải bê tông nhựa $\geq 130CV$	4
11	Cần trục ô tô bánh lốp $\geq 16T$	1
12	Ô tô tưới nước $\geq 5m^3$	2
13	Ô tô tải, tải trọng $\geq 7T$	4
14	Ô tô tải, tải trọng $\geq 10T$	8
15	Xe bồn hút bùn $\geq 2m^3$	2
16	Xe nâng $\geq 12m$	1
17	Lò nấu sơn	2
18	Thiết bị sơn kẻ vạch	2
19	Máy kinh vĩ hoặc Máy toàn đạc Kèm theo giấy kiểm định thiết bị còn hiệu lực	2
20	Máy thủy bình Kèm theo giấy kiểm định thiết bị còn hiệu lực	2
21	Trạm trộn có năng suất 160-200 tấn/h (kèm theo tài liệu chứng minh, giấy chứng nhận kiểm tra kỹ thuật, giấy chứng nhận hiệu chuẩn trạm trộn theo quy định).	2

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

## Điều chỉnh mục 3, chương III

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TCDG về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". E-HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết từ 1 đến 8 được xác định là "đạt". Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</b>		
	Đối với vật tư, vật liệu chính: Theo danh mục vật tư chính sử dụng cho công trình quy định tại khoản 14.3, tiêu mục 14, mục III, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật	- Có bảng cam kết chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho công trình (kèm theo bản cam kết về chủng loại vật tư). - Có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân có kinh doanh cung cấp vật tư.	Đạt
		- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu, vật tư và không cam kết chủng loại vật tư nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ.	Không đạt
<b>2</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật</b>		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với hiện trạng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với hiện trạng.	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng các hạng mục nêu tại	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không	Không

	điểm tiêu mục 1, mục I, chương V.	phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đầy đủ công tác theo yêu cầu.	đạt
<b>3</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công</b>		
3.1	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh chi tiết sơ đồ tổ chức.	Có sơ đồ tổ chức quản lý bộ máy nhân sự trên công trường phù hợp và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2	Biện pháp tổ chức thi công: Định vị, trắc đạc.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với giải pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3	Biện pháp thi công xây dựng đầy đủ các hạng mục nêu tại tiêu mục 1, mục I, chương V	- Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với hiện trạng công trình và kèm theo hình ảnh hiện trạng, bản vẽ minh họa phù hợp, biện pháp thi công phải có trình tự thi công phù hợp với tiến độ thi công. - Trong biện pháp thi công nhà thầu phải nêu rõ các nội dung sau: + Biện pháp đảm bảo thời gian vận chuyển bê tông nhựa nóng đạt chất lượng đảm bảo nhiệt độ bê tông nhựa từ trạm trộn đến công trình theo tiêu chuẩn hiện hành; + Có biện pháp bố trí các mũi thi công phù hợp với tiến độ yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.4	Biện pháp thi công trong điều kiện mưa bão.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.5	Biện pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng	Nhà thầu có cam kết các công trình, hạng mục hiện hữu bị hư hỏng trong quá trình	Đạt

	công trình lân cận trong quá trình thi công.	thi công nhà thầu chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa bằng kinh phí của nhà thầu.	
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.6	Hoàn thiện mặt bằng; Hướng dẫn vận hành, đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
4.1	<b>Tiến độ thi công:</b> Bảo đảm thời gian thi công theo yêu cầu của gói thầu.	- Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ bố trí máy móc thiết bị thi công chi tiết của từng công việc theo phạm vi cung cấp hàng hóa và bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01B) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể tại tiểu mục 1, mục II, chương V  - Nhà thầu có bản cam kết thực hiện đúng tiến độ nêu trên, nếu vi phạm chậm tiến độ hơn 01 lần sẽ bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2	<b>Tính phù hợp:</b> <i>i)</i> Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. <i>ii)</i> Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> và <i>ii)</i> .  Không đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> và <i>ii)</i> .	Đạt  Không đạt
<b>5</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (có thuyết minh biện pháp kiểm tra kỹ thuật thi công, quy trình	Đạt

		bảo trì, bảo dưỡng...)	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>6</b>	<b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>		
6.1	An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>7</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, hàng hoá $\geq 24$ tháng kể từ ngày được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình. - Có trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành công trình	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>8</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</b>		
	Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết: Không vi phạm theo các nội dung quy định tại Điều 19 và	Đạt

	Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	
	Nhà thầu có vi phạm (hoặc chủ đầu tư có tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm) theo các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Không đạt
<b>Kết luận:</b>	<b>Tất cả các tiêu chí chi tiết được xác định là “đạt”.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chí chi tiết từ được xác định là “không đạt”.</b>	<b>Không đạt</b>